

Số: 255 /TB-UBND

TP. Thanh Hóa, ngày 27 tháng 4 năm 2020

THÔNG BÁO

Về việc tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2020

Thực hiện Phương án số 1997/PA-UBND, ngày 27 tháng 4 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thanh Hóa về việc tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2020, Ủy ban nhân dân thành phố Thanh Hóa thông báo tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố năm 2020, cụ thể như sau:

1. Chỉ tiêu tuyển dụng

Số lượng, cơ cấu cần tuyển dụng: 391 chỉ tiêu, gồm:

- Khối mầm non: 230, trong đó: giáo viên 189; nhân viên hành chính kiêm kế toán 41.

- Khối tiểu học: 59, trong đó: giáo viên Âm nhạc 03; giáo viên Mỹ thuật 03; giáo viên Tiếng Anh 03; giáo viên Tin học 03; nhân viên hành chính kiêm kế toán 12; Thư viện, thiết bị 12; Văn thư 23.

- Khối trung học cơ sở: 89, trong đó: giáo viên Toán 10; giáo viên Lý 02; giáo viên Hóa 03; giáo viên Sinh 02; giáo viên Văn 04; giáo viên Sử 04; giáo viên Địa 01; giáo viên Giáo dục công dân 01; giáo viên Nhạc 06; giáo viên Mỹ thuật 03; giáo viên Thể dục 02; giáo viên Tiếng Anh 06; giáo viên Tin học 13; nhân viên hành chính kiêm kế toán 15; Thư viện, Thiết bị, thí nghiệm 08; Văn thư 09.

- Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên: 13, trong đó: giáo viên văn hóa 08 (Toán 02; Hóa 01; Sinh 01; Văn 02; Tiếng Anh 01; Tin học 01); giáo viên dạy nghề 04 (Điện 01; Công nghệ ô tô 01; Cơ khí 01; May - Thiết kế thời trang 01); Thư viện 01.

2. Hình thức tuyển dụng

Thực hiện việc tuyển dụng thông qua hình thức xét tuyển theo quy định tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và Quyết định số 1942/2017/QĐ-UBND ngày 07/6/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành quy định về việc tuyển dụng viên chức cho các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Công văn số 2710/UBND-THKH ngày 09/3/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc chấp thuận Kế hoạch tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo thuộc thành phố Thanh Hóa.

Trong đó:

- Đối với giáo viên mầm non: Ưu tiên xét trước các đối tượng là giáo viên đang làm hợp đồng lao động theo vị trí việc làm giảng dạy tại cơ sở giáo dục công lập, đã được Chủ tịch UBND thành phố ký hợp đồng lao động có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định của Luật bảo hiểm xã hội làm công việc giảng dạy tại các cơ sở giáo dục công lập trước ngày 31/12/2015, trong chỉ tiêu biên chế, và người đang hợp đồng lao động theo Quyết định số 60/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Nghị định số 06/2018/NĐ-CP của Chính phủ; có năng lực, trình độ chuyên môn phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng, trong 3 năm liên tục gần nhất hợp đồng làm giáo viên được Thủ trưởng các đơn vị đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Đối với giáo viên tiểu học, giáo viên trung học cơ sở và giáo viên Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên: Ưu tiên xét trước các đối tượng là giáo viên đang làm hợp đồng lao động theo vị trí việc làm giảng dạy tại cơ sở giáo dục công lập, đã được Chủ tịch UBND thành phố ký hợp đồng lao động có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định của Luật bảo hiểm xã hội làm công việc giảng dạy tại các cơ sở giáo dục công lập trước ngày 31/12/2015, trong chỉ tiêu biên chế, có năng lực, trình độ phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng, trong 3 năm liên tục gần nhất hợp đồng làm giáo viên được Thủ trưởng các đơn vị đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Đối với các vị trí khác: Ưu tiên xét trước các đối tượng đang làm hợp đồng lao động theo vị trí việc làm, được Chủ tịch UBND thành phố ký hợp đồng lao động có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định của Luật bảo hiểm xã hội trước ngày 31/12/2015, trong chỉ tiêu biên chế, có năng lực, trình độ phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng, trong 3 năm liên tục gần nhất hợp đồng được Thủ trưởng các đơn vị đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Trường hợp còn chỉ tiêu biên chế thì thực hiện việc xét tuyển đến các đối tượng khác theo kết quả điểm xét tuyển từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu tuyển dụng của vị trí việc làm.

3. Về điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển

Đảm bảo theo quy định tại Điều 22 Luật Viên chức, Điều 4 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và Khoản 1 Điều 2 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; Công văn số 2710/UBND-THKH ngày 09/3/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc chấp thuận Kế hoạch tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo thuộc thành phố Thanh Hóa.

3.1. Điều kiện đăng ký dự tuyển:

* Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo; không phân biệt loại hình đào tạo, văn bằng, chứng chỉ, trường công lập, trường ngoài công lập, được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;

- Từ đủ 18 tuổi trở lên;
- Có phiếu đăng ký dự tuyển;
- Có lý lịch rõ ràng;
- Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ hành nghề phù hợp với vị trí việc làm;

- Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;

Lưu ý: Đối với giáo viên diện hợp đồng không xác định thời hạn đã có quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, bậc lương nhưng chưa có quyết định tuyển dụng thì vẫn thuộc đối tượng xét tuyển dụng kỳ này.

* Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

3.2. Về tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển:

Người dự tuyển phải có đủ các điều kiện quy định tại mục 3.1 nêu trên đồng thời có trình độ đào tạo phù hợp với vị trí cần tuyển, cụ thể như sau:

3.2.1. Khối mầm non:

- Giáo viên mầm non: Đảm bảo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non theo quy định tại Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 14/9/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ về quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non. Trong đó:

+ Về trình độ đào tạo: Yêu cầu tốt nghiệp Trung cấp sư phạm, Cao đẳng sư phạm, Đại học sư phạm mầm non.

+ Về trình độ ngoại ngữ: Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

+ Về trình độ tin học: Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

- Nhân viên hành chính kiêm kế toán:

+ Về trình độ đào tạo: Yêu cầu tốt nghiệp Cao đẳng, Đại học chuyên ngành Kế toán; Tài chính.

+ Về trình độ ngoại ngữ: Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

+ Về trình độ tin học: Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

3.2.2. Khối tiểu học:

- Giáo viên tiểu học: Đảm bảo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học công lập theo quy định tại Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-

BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ về quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học công lập. Trong đó:

+ Về trình độ đào tạo: Tốt nghiệp Trung cấp sư phạm, Cao đẳng sư phạm, Đại học sư phạm hoặc Trung cấp, Cao đẳng, Đại học có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm các chuyên ngành: Âm nhạc; Mỹ thuật; Tiếng Anh; Tin học.

+ Về trình độ ngoại ngữ: Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (đối với giáo viên dạy ngoại ngữ thì trình độ ngoại ngữ thứ hai phải đạt bậc 1 trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam).

+ Về trình độ tin học: Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

- Nhân viên hành chính kiêm kế toán:

+ Về trình độ đào tạo: Yêu cầu tốt nghiệp Cao đẳng, Đại học chuyên ngành Kế toán; Tài chính.

+ Về trình độ ngoại ngữ: Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

+ Về trình độ tin học: Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

- Thư viện, thiết bị: Đảm bảo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thư viện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 02/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 19/5/2015 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Bộ Nội vụ về quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thư viện. Trong đó:

+ Về trình độ đào tạo: Yêu cầu tốt nghiệp Trung cấp, Cao đẳng, Đại học chuyên ngành Thư viện; Thiết bị hoặc chuyên ngành khác có liên quan và có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp.

+ Về trình độ ngoại ngữ: Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

+ Về trình độ tin học: Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

- Văn thư: Đảm bảo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành lưu trữ theo quy định tại Thông tư số 13/2014/TT-BNV ngày 31/10/2014 của Bộ Nội vụ về quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành lưu trữ. Trong đó:

+ Về trình độ đào tạo: Yêu cầu tốt nghiệp Trung cấp, Cao đẳng, Đại học chuyên ngành Văn thư lưu trữ hoặc chuyên ngành khác và có chứng chỉ bồi dưỡng bổ sung kiến thức nghiệp vụ văn thư.

+ Về trình độ ngoại ngữ: Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

+ Về trình độ tin học: Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

3.2.3. Khối trung học cơ sở:

- Giáo viên trung học cơ sở: Đảm bảo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở công lập theo quy định tại Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ về quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở công lập. Trong đó:

+ Về trình độ đào tạo: Tốt nghiệp Cao đẳng sư phạm, Đại học sư phạm hoặc Cao đẳng, Đại học có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm các chuyên ngành: Toán; Lý; Hóa; Sinh; Văn; Sử; Địa; Giáo dục công dân; Âm nhạc; Mỹ thuật; Thể dục; Tiếng Anh; Tin học.

+ Về trình độ ngoại ngữ: Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (đối với giáo viên dạy ngoại ngữ thì trình độ ngoại ngữ thứ hai phải đạt bậc 1 trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam).

+ Về trình độ tin học: Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

- Nhân viên hành chính kiêm kế toán:

+ Về trình độ đào tạo: Yêu cầu tốt nghiệp Cao đẳng, Đại học chuyên ngành Kế toán; Tài chính.

+ Về trình độ ngoại ngữ: Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

+ Về trình độ tin học: Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

- Thư viện; Thiết bị, thí nghiệm: Đảm bảo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thư viện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 02/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 19/5/2015 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Bộ Nội vụ về quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thư viện hoặc đảm bảo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp

viên chức chuyên ngành thiết bị, thí nghiệm theo quy định tại Thông tư số 08/2019/TT-BGDĐT ngày 02/5/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương nhân viên thiết bị, thí nghiệm trong các trường trung học và trường chuyên biệt công lập. Trong đó:

+ Về trình độ đào tạo: Yêu cầu tốt nghiệp Trung cấp, Cao đẳng, Đại học chuyên ngành Thư viện; Thiết bị hoặc chuyên ngành khác có liên quan và có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thư viện, thiết bị do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp.

+ Về trình độ ngoại ngữ: Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

+ Về trình độ tin học: Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

- Văn thư: Đảm bảo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành lưu trữ theo quy định tại Thông tư số 13/2014/TT-BNV ngày 31/10/2014 của Bộ Nội vụ về quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành lưu trữ. Trong đó:

+ Về trình độ đào tạo: Yêu cầu tốt nghiệp Trung cấp, Cao đẳng, Đại học chuyên ngành Văn thư lưu trữ hoặc chuyên ngành khác và có chứng chỉ bồi dưỡng bổ sung kiến thức nghiệp vụ văn thư.

+ Về trình độ ngoại ngữ: Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

+ Về trình độ tin học: Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

3.2.4. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên:

- Giáo viên văn hóa: Đảm bảo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên THPT theo quy định tại Thông tư liên tịch số 23/2015/TTLT-BGD&DT-BNV ngày 16/9/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ về quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên Trung học phổ thông công lập. Trong đó:

+ Về trình độ đào tạo: Tốt nghiệp Đại học sư phạm hoặc Đại học có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm các chuyên ngành: Toán; Hóa; Sinh; Văn; Tiếng Anh; Tin học.

+ Về trình độ ngoại ngữ: Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (đối với giáo viên dạy ngoại ngữ thì trình độ ngoại ngữ thứ hai phải đạt bậc 2 trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam).

+ Về trình độ tin học: Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công

nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

- Giáo viên dạy nghề: Đảm bảo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giáo dục nghề nghiệp theo quy định tại Thông tư số 10/2018/TT-BNV ngày 13 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giáo dục nghề nghiệp và Thông tư số 03/2018/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giáo dục nghề nghiệp. Trong đó:

+ Về trình độ đào tạo: Tốt nghiệp Đại học sư phạm hoặc Đại học có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm các chuyên ngành: Điện; Công nghệ ô tô; Cơ khí; May - Thiết kế thời trang.

+ Về trình độ ngoại ngữ: Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

+ Về trình độ tin học: Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

- Thư viện: Đảm bảo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thư viện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 02/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 19/5/2015 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Bộ Nội vụ về quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thư viện. Trong đó:

+ Về trình độ đào tạo: Yêu cầu tốt nghiệp Trung cấp, Cao đẳng, Đại học chuyên ngành Thư viện; Thiết bị hoặc chuyên ngành khác có liên quan và có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp.

+ Về trình độ ngoại ngữ: Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

+ Về trình độ tin học: Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

Lưu ý: Đối với thí sinh dự tuyển viên chức có chứng chỉ ngoại ngữ và tin học khác với quy định trên, thực hiện quy đổi theo Công văn 2847/SGDDT-GDĐT ngày 13/11/2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ và tin học; Công văn số 1770/SGDDT-TCCB ngày 16/7/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc công nhận trình độ ứng dụng công nghệ thông tin.

4. Hồ sơ, thời gian, địa điểm nộp hồ sơ, lệ phí dự tuyển

4.1. Hồ sơ đăng ký dự tuyển gồm:

- Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu ban hành kèm theo Nghị định

161/2018/NĐ-CP (theo mẫu đính kèm);

- Bản sơ yếu lý lịch tự thuật có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền trong thời hạn 06 tháng, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;

- Bản sao văn bằng, chứng chỉ và kết quả học tập theo yêu cầu của vị trí dự tuyển, được cơ quan có thẩm quyền chứng thực. Trường hợp có văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được Cục Khảo thí - Bộ Giáo dục và Đào tạo xác nhận và dịch thuật sang tiếng Việt (có chứng thực hoặc công chứng);

- Giấy chứng nhận sức khỏe còn giá trị sử dụng do cơ quan y tế đủ điều kiện được khám sức khỏe chứng nhận theo quy định tại Thông tư số 14/2013/TT-BYT ngày 06/5/2013 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn khám sức khỏe;

- 03 phong bì dán tem, ghi rõ địa chỉ người nhận; 02 ảnh 4 x 6;

- Giấy chứng nhận đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng viên chức (nếu có) được cơ quan có thẩm quyền chứng thực.

- Biểu kê thông tin cá nhân thí sinh dự tuyển (theo mẫu đính kèm);

Đối với đối tượng là hợp đồng thành phố ký và thành phố ủy quyền trước ngày 31/12/2015, hợp đồng theo Quyết định số 60/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Nghị định số 06/2018/NĐ-CP của Chính phủ, ngoài những hồ sơ nêu trên còn phải nộp thêm các hồ sơ sau:

- Hợp đồng lao động lao động do thành phố ký và văn bản thành phố ủy quyền (Phô tô công chứng);

- Sổ BHXH (Phô tô công chứng);

- Bản nhận xét, đánh giá trong 3 năm liên tục gần nhất được đánh giá là hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên tại vị trí được hợp đồng làm việc có xác nhận của Hiệu trưởng nhà trường (theo mẫu đính kèm).

Lưu ý:

- Bộ hồ sơ dự tuyển xếp theo thứ tự như trên, bỏ trong bì đựng hồ sơ bìa cứng, bì túi hồ sơ ghi rõ các thông tin: họ và tên, ngày sinh, địa chỉ thường trú, điện thoại; tích kê các loại hồ sơ có trong bao bì.

- Người đăng ký dự tuyển phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của những giấy tờ trong hồ sơ dự tuyển. Các trường hợp khai man, giả mạo hồ sơ sẽ bị hủy kết quả tuyển dụng và xử lý theo quy định của pháp luật.

- Người đăng ký dự tuyển sẽ không được sửa đổi, bổ sung các giấy tờ trong hồ sơ đã nộp khi hết thời gian hạn nộp hồ sơ.

- Hồ sơ dự tuyển không trả lại sau khi xét tuyển;

- Mỗi người dự tuyển chỉ nộp hồ sơ vào một vị trí xét tuyển.

4.2. Số lượng, thời gian, địa điểm tiếp nhận hồ sơ và lệ phí tuyển dụng:

- Số lượng: Mỗi thí sinh nộp 01 bộ hồ sơ đăng ký dự tuyển.

- Thời gian nộp hồ sơ: **Từ ngày 28/4/2020 đến ngày 27/5/2020.**

(Nộp hồ sơ vào giờ hành chính hằng ngày)

- Lệ phí xét tuyển: 400.000đ/hồ sơ xét tuyển (theo quy định tại Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng và dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức).

- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: phòng Nội vụ, UBND thành phố Thanh Hóa.

Địa chỉ: Đại lộ Nguyễn Hoàng, phường Đông Hải, thành phố Thanh Hóa.
(Người đăng ký dự tuyển có thể nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi theo đường bưu chính).

5. Thời gian, địa điểm xét tuyển

- Thời gian xét tuyển: **Dự kiến trong tháng 6 năm 2020**

- Địa điểm xét tuyển: Sẽ có thông báo sau.

(Thí sinh đăng ký dự tuyển có thể theo dõi trên Cổng thông tin điện tử của UBND thành phố Thanh Hóa để cập nhập các thông tin về kỳ tuyển dụng).

Trên đây là thông báo tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố năm 2020. Ủy ban nhân dân thành phố thông báo để các cá nhân, tổ chức có liên quan biết, theo dõi, thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo) ;
- Sở Nội vụ, Sở GD&ĐT (báo cáo);
- Thường trực Thành ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND thành phố (báo cáo);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND thành phố;
- Báo Thanh Hóa (Đài Truyền hình tỉnh) (để đưa tin);
- Đài TTTH thành phố (để đưa tin);
- Cổng Thông tin từ thành phố (để đăng tải);
- UBND các xã, phường; các trường MN, TH, THCS, trường liên cấp, TTGDNN-GDTC thành phố;
 - Các phòng, đơn vị có liên quan;
- Lưu: VP, NV, GD&ĐT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Phạm Thị Việt Nga